

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 822/2025/TLST-KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Đ

Địa chỉ: Căn B, Chung cư H, phường P, Tỉnh Khánh Hòa (trước đây là phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận).

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Quốc H.

Bị đơn: Công ty Cổ phần X

Địa chỉ: A H, phường G (trước đây là Phường F, quận B), Tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Tấn H1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty Cổ phần X xác nhận còn nợ Công ty TNHH Đ số tiền 3.563.328.497 đồng (ba tỷ, năm trăm sáu mươi ba triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi bảy đồng) và tiền lãi chậm trả 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng), tổng cộng 3.638.328.497 đồng (ba tỷ, sáu trăm ba mươi tám triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi bảy đồng) theo Hợp đồng vận chuyển Số 21.05/2024/HDVC/PHV-DPH V/v: Vận chuyển đất, đá làm vật liệu đắp nền đường Gói thầu XL2-Mũi 6 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 03/01/2025 có xác nhận của hai bên, từ ngày 21/05/2024 đến ngày 31/10/2024.

2.2 Công ty Cổ phần X và Công ty TNHH Đ thỏa thuận đồng ý để Công ty Cổ phần X trả số tiền 3.563.328.497 đồng (ba tỷ, năm trăm sáu mươi ba triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi bảy đồng) và tiền lãi chậm trả 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng), tổng cộng 3.638.328.497 đồng (ba tỷ, sáu trăm ba mươi tám triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi bảy đồng) ngay sau khi

quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, hạn chót ngày 24/5/2026.

Ngoài ra Công ty Cổ phần X phải trả lãi chậm trả theo quy định của pháp luật tại thời điểm thi hành án.

2.3 Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

- Công ty Cổ phần X chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 52.383.285 đồng (năm mươi hai triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi lăm đồng).

- H2 lại cho Công ty TNHH Đ số tiền tạm ứng án phí 54.785.000 đồng (năm mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012517 ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

- Công ty TNHH Đ tự nguyện chịu chi phí thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV5 TP HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Minh Tâm